



**ĐỀ CƯƠNG GIỚI THIỆU, PHỔ BIẾN NGHỊ QUYẾT SỐ 28/2026/QH16
VỀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA VIỆT NAM**
*(Tài liệu dành cho Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh
và Tuyên truyền viên pháp luật trên địa bàn tỉnh Điện Biên)*

Nghị quyết số 28/2026/QH16 về phát triển văn hóa Việt Nam được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XVI, Kỳ họp thứ Nhất thông qua ngày 24/4/2026, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026 (Nghị quyết số 28/2026/QH16).

PHẦN I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hoá Việt Nam đã xác định đề ra 08 nhóm nhiệm vụ, giải pháp để phát triển văn hóa Việt Nam, đồng thời giao Đảng uỷ Chính phủ *“phối hợp với Đảng uỷ Quốc hội kịp thời thể chế hoá đầy đủ các chủ trương, chính sách nêu tại Nghị quyết này và bố trí đủ nguồn lực để triển khai thực hiện, ban hành Nghị quyết của Quốc hội về phát triển văn hoá Việt Nam trong Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khoá XVI với các cơ chế, chính sách ưu đãi cụ thể, khả thi, hiệu quả”*.

- Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới xác định mục tiêu đến năm 2030 *“Hoàn thành cơ bản việc xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ Nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch”*.

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới xác định nhiệm vụ, giải pháp *“Đổi mới tư duy, định hướng xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực phát triển”*.

- Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam đã giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhiệm vụ *“Xây dựng Nghị quyết của Quốc hội khoá XVI về một số giải pháp phát triển văn hóa Việt Nam”*, thời hạn hoàn thành vào Quý III năm 2026.

- Hiến pháp năm 2013 (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội) quy định "*Mọi người có quyền hưởng thụ và tiếp cận các giá trị văn hóa, tham gia vào đời sống văn hóa, sử dụng các cơ sở văn hóa*" (Điều 41); "*Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, phát huy nội lực, hội nhập, hợp tác quốc tế, gắn kết chặt chẽ với phát triển văn hóa*" (Điều 50); "*Nhà nước, xã hội chăm lo xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại*" (khoản 1 Điều 60).

- Khoản 2 Điều 10 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: "*2. Quốc hội ban hành nghị quyết để quy định: a) Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội khác với quy định của luật hiện hành; b) Tạm ngưng, điều chỉnh hiệu lực hoặc kéo dài thời hạn áp dụng toàn bộ hoặc một phần luật, nghị quyết của Quốc hội đáp ứng yêu cầu cấp bách về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quyền con người, quyền công dân; c) Vấn đề khác do Quốc hội quyết định.*"

- Tại Phiên họp thứ nhất ngày 19/3/2026, trên quan điểm phát triển văn hóa ngang tầm với chính trị, kinh tế, xã hội, Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển văn hóa Việt Nam thống nhất thời gian trình, ban hành Nghị quyết của Quốc hội về một số giải pháp đột phá phát triển văn hóa Việt Nam ngay tại Kỳ họp thứ 1 (tháng 4/2026), Quốc hội khóa XVI. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã xin ý kiến phối hợp của Bộ Tư pháp và được hướng dẫn thực hiện theo trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 26 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật "*Trường hợp cần ban hành luật, nghị quyết ngay tại kỳ họp Quốc hội đang diễn ra hoặc kỳ họp gần nhất để giải quyết ngay vấn đề cấp bách, vướng mắc, bất cập phát sinh từ thực tiễn mà nội dung đề xuất chưa có trong Chương trình lập pháp hằng năm thì cơ quan trình áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn để xây dựng dự án; gửi hồ sơ dự án để Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội thẩm tra, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến đồng thời quyết định việc bổ sung vào dự kiến chương trình kỳ họp Quốc hội để trình Quốc hội xem xét, thông qua*"

2. Cơ sở thực tiễn

Thực tiễn xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam thời gian qua cho thấy hệ thống pháp luật về văn hóa vẫn còn bộc lộ hạn chế, bất cập, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu phát triển trong bối cảnh mới. Nhận thức về vị trí, vai trò của văn hóa trong phát triển bền vững đất nước chưa thật sự toàn diện và sâu sắc, dẫn đến việc thể chế hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng thành chính sách, pháp luật của Nhà nước còn chậm, thiếu đồng bộ, chưa tạo được những đột phá cần thiết. Nhiều quy định pháp luật chưa theo kịp thực tiễn phát triển đời sống văn hóa - xã hội, chưa hình thành được khung pháp lý đủ mạnh để xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Bên cạnh đó, pháp luật về đầu tư, tài chính cho văn hóa còn phân tán, mức đầu tư thấp, chủ yếu dựa vào ngân sách nhà nước, trong khi các cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa, phát triển nguồn lực ngoài nhà nước, thu hút, ưu đãi đầu

tư cho văn hóa chưa hoàn chỉnh. Hệ thống pháp luật về phát triển nguồn nhân lực văn hóa, về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, cũng như về công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí còn thiếu tính tổng thể, chưa tạo được động lực thúc đẩy lĩnh vực văn hóa phát triển tương xứng với tiềm năng. Sức sáng tạo của các chủ thể, đặc biệt là đội ngũ văn nghệ sĩ, chưa được khơi dậy và phát huy đúng mức. Mức độ tiếp cận và thụ hưởng văn hóa của người dân tuy được quan tâm nhưng còn khoảng cách giữa các vùng miền. Đầu tư cho văn hóa còn thấp và dàn trải, nguồn lực phát triển văn hóa vẫn chủ yếu dựa vào ngân sách nhà nước.

Trong bối cảnh đó, việc ban hành Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đột phá phát triển văn hóa Việt Nam để thể chế hóa kịp thời chủ trương của Đảng theo Nghị quyết số 80-NQ/TW là hết sức cần thiết. Nghị quyết không chỉ tháo gỡ điểm nghẽn, khắc phục những hạn chế, bất cập của hệ thống pháp luật hiện hành, mà còn có một số cơ chế, chính sách đột phá phát triển văn hóa Việt Nam.

II. MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục tiêu

Thể chế hóa một số quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị, đặc biệt là đầu tư cho văn hóa là đầu tư cho phát triển bền vững đất nước, cho tương lai của dân tộc. Đổi mới căn bản, toàn diện tư duy về huy động mọi nguồn lực để phát triển văn hóa, trong đó nguồn lực nhà nước giữ vai trò dẫn dắt, nguồn lực xã hội, khu vực tư nhân là động lực quan trọng. Ban hành các cơ chế, chính sách đột phá để huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư cho văn hóa, thu hút, trọng dụng nhân tài tạo dựng không gian mới, xung lực mới cho phát triển văn hóa.

2. Quan điểm chỉ đạo xây dựng Nghị quyết

Việc xây dựng Nghị quyết số 28/2026/QH16 được thực hiện trên các quan điểm chỉ đạo sau:

Thứ nhất, xác định đúng, đúng các chính sách mang tính then chốt tầm luật để tháo gỡ điểm nghẽn, tạo đột phá về nguồn lực, nhất là huy động nguồn lực xã hội cho phát triển văn hóa, phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa và nhân lực.

Thứ hai, thiết kế các chính sách, quy định vừa bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật, vừa có tính đặc thù, đột phá của văn hóa theo tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết số 80-NQ/TW bảo đảm tính khả thi và nguồn lực thực hiện.

Thứ ba, bảo đảm phù hợp với Quyết định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XV; Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất

lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ.

Việc ban hành Nghị quyết số 28/2026/QH16, góp phần hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật về phát triển văn hóa, tạo cơ sở pháp lý đồng bộ, thống nhất và khả thi để triển khai các chủ trương của Đảng về văn hóa trong tình hình mới; tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho văn hóa; thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, tăng cường khả năng tiếp cận và hưởng thụ văn hóa của Nhân dân, nhất là tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi và những địa bàn còn khó khăn; đồng thời phát huy vai trò của Nhà nước, doanh nghiệp và toàn xã hội trong phát triển văn hóa. Qua đó, tạo điều kiện nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa, phát triển nguồn nhân lực văn hóa, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc. Đồng thời, đây là cơ sở quan trọng để gắn phát triển văn hóa với phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng con người Việt Nam toàn diện và củng cố sức mạnh nội sinh của đất nước.

PHẦN II. GIỚI THIỆU VĂN BẢN

I. BỐ CỤC

Nghị quyết số 28/2026/QH16 gồm 13 điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Ngày Văn hóa Việt Nam

Điều 3. Nguồn lực phát triển văn hóa

Điều 4. Cơ chế, chính sách thu hút nguồn lực đầu tư phát triển văn hóa

Điều 5. Cơ chế ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực văn hóa

Điều 6. Cơ chế, chính sách bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa các dân tộc thiểu số, nghệ thuật dân gian, nghệ thuật truyền thống và bảo vật quốc gia, cổ vật quý hiếm

Điều 7. Chính sách đãi ngộ, phát triển tài năng, nhân lực đặc thù về nghề nghiệp trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể thao

Điều 8. Đặt hàng, khoán chi đối với hoạt động sáng tạo văn hóa sử dụng ngân sách nhà nước

Điều 9. Quảng bá, xúc tiến, phát triển sản phẩm, thị trường công nghiệp văn hóa Việt Nam

Điều 10. Chính sách chuyển đổi số và phát triển hạ tầng văn hóa số

Điều 11. Quỹ văn hóa, nghệ thuật

Điều 12. Tổ chức thực hiện

Điều 13. Điều khoản thi hành

II. NỘI DUNG CƠ BẢN

1. Về phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số cơ chế, chính sách phát triển văn hóa Việt Nam (Nghị quyết đã điều chỉnh với nhiều chính sách đặc thù, vượt trội về nguồn lực tài chính, đãi ngộ tài năng và thúc đẩy công nghiệp sáng tạo, Nghị quyết được kỳ vọng sẽ tạo ra "cú hích" mạnh mẽ cho sự phát triển của nền văn hóa nước nhà trong giai đoạn mới).

2. Ngày Văn hóa Việt Nam

- Chính thức lấy ngày 24/11 hằng năm là Ngày Văn hóa Việt Nam
- Đồng thời Nghị quyết quy định, người lao động trên cả nước được nghỉ làm việc và hưởng nguyên lương vào ngày 24/11 hằng năm.
- Cơ quan nhà nước có thẩm quyền sẽ quyết định việc miễn hoặc giảm phí, lệ phí dịch vụ tham quan tại các cơ sở văn hóa, thể thao công lập trong ngày này.
- Khuyến khích toàn dân, đặc biệt là thế hệ trẻ, tham gia tích cực vào các hoạt động văn hóa trong các dịp lễ lớn của đất nước.

3. Nguồn lực phát triển văn hóa

Một là, Nhà nước bảo đảm chi cho văn hóa hằng năm tối thiểu 2% tổng chi ngân sách nhà nước và tăng dần theo yêu cầu phát triển để thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước trong từng thời kỳ.

Hai là, khuyến khích huy động nguồn lực xã hội cho phát triển văn hóa.

Qua đây, có thể thấy Nghị quyết khẳng định sự ưu tiên hàng đầu của Nhà nước trong việc bố trí nguồn lực tối thiểu 2% tổng chi ngân sách nhà nước và cũng định mở rộng cho việc huy động các nguồn lực xã hội để cùng chung tay phát triển văn hóa Việt Nam.

4. Cơ chế, chính sách thu hút nguồn lực đầu tư phát triển văn hóa

Để hiện thực hóa mục tiêu đưa văn hóa trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn, Nghị quyết đã quy định chi tiết về các mô hình cụm, khu công nghiệp sáng tạo văn hóa và tổ hợp sáng tạo văn hóa; các tổ chức, cá nhân đầu tư vào các khu vực này sẽ được hưởng nhiều ưu đãi vượt trội như sau:

- Hình thành cụm, khu công nghiệp sáng tạo văn hóa là khu vực có ranh giới địa lý xác định, tập trung các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa, được đầu tư xây dựng nhằm liên kết các không gian sáng tạo, nghiên cứu và phát triển, thử nghiệm, sản xuất, phân phối, thương mại hóa các sản phẩm, dịch vụ văn hóa; hỗ trợ đào tạo văn hóa, nghệ thuật, giải trí, dịch vụ văn hóa, cung cấp hạ tầng, cung ứng dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan để tạo thành hệ sinh thái công nghiệp văn hóa, giải trí đồng bộ, hiện đại dựa trên nền tảng công nghệ cao và các mô hình kinh doanh đổi mới sáng tạo.

- Hình thành, phát triển tổ hợp sáng tạo văn hóa là khu phức hợp các công trình, không gian, hạ tầng kỹ thuật để cho thuê, khai thác, sử dụng nhằm phát triển công nghiệp văn hóa kết hợp với mục tiêu thương mại, dịch vụ tại khu đô thị, khu dân cư, khu du lịch văn hóa hoặc tại cụm, khu công nghiệp, nhà máy hoặc công trình khác được chuyển đổi công năng thành tổ hợp sáng tạo văn hóa.

- Tổ chức, cá nhân đầu tư vào hạ tầng số, phát triển các giải pháp công nghệ cao cho văn hóa và phát triển trọng tâm một số ngành, lĩnh vực công nghiệp văn hóa, bao gồm: du lịch văn hóa; điện ảnh; nghệ thuật biểu diễn; mỹ thuật; trò chơi điện tử trên mạng có nội dung giáo dục, tuyên truyền, quảng bá giá trị văn hóa, lịch sử Việt Nam, được hỗ trợ thuế thu nhập như sau:

+ Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời hạn 02 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo đối với thu nhập từ hoạt động văn hóa của doanh nghiệp. Việc xác định thời gian miễn thuế, giảm thuế thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp;

+ Miễn thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp, quyền góp vốn, quyền mua cổ phần, quyền mua phần vốn góp vào doanh nghiệp đối với hoạt động văn hóa;

+ Miễn thuế thu nhập cá nhân trong thời hạn 02 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của chuyên gia, nhà khoa học nhận được từ hoạt động văn hóa của doanh nghiệp.

5. Cơ chế ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực văn hóa

- Sản xuất phim, phát hành phim, phổ biến phim; triển lãm; dịch vụ luyện tập, thi đấu thể dục, thể thao cho người khuyết tật hoặc thể thao chuyên nghiệp; hoạt động nghệ thuật biểu diễn không thuộc trường hợp quy định tại điểm k khoản 2 Điều 9 của Luật Thuế giá trị gia tăng được hưởng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 5%.

- Các tác phẩm nghệ thuật đỉnh cao, di sản văn hóa của Việt Nam đáp ứng được tiêu chí bảo vật quốc gia, cổ vật quý hiếm có giá trị đang ở nước ngoài được tổ chức, cá nhân mua, đấu giá, đưa về Việt Nam không vì mục đích lợi nhuận để trưng bày theo quy định của Luật Di sản văn hóa hoặc tặng cho, chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước: Được miễn 100% thuế nhập khẩu, phí hải quan; là đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng. Trường hợp tác phẩm nghệ thuật đỉnh cao, cổ vật quý hiếm đã được hồi hương về nước, nhưng chủ sở hữu không chuyển nhượng cho Nhà nước mà chuyển nhượng cho bên thứ ba thì phải thực hiện nghĩa vụ về thuế theo quy định của pháp luật về thuế.

- Chính quyền địa phương thực hiện thí điểm mô hình đô thị di sản theo tiêu chí do Chính phủ quy định được quyết định các cơ chế, chính sách ưu đãi về đất đai, phí, lệ phí trên địa bàn đối với hoạt động nhằm mục đích khai thác, phát huy giá trị di sản văn hóa, phát triển công nghiệp văn hóa (thời gian thực hiện thí điểm tối đa đến hết năm 2035).

- Ủy ban nhân dân (UBND) cấp tỉnh có trách nhiệm sau đây: (1) Bố trí quỹ đất cho xây dựng các công trình văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí các cấp, không gian trưng bày tác phẩm nghệ thuật tại nơi công cộng, trong đó ưu tiên cấp xã, trong quy hoạch tỉnh, quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh theo quy định của pháp luật về đất đai và quy định khác của pháp luật có liên quan; (2) Ưu tiên bố trí quỹ đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước được giao quản lý, trụ sở công đôi dư để thu hút các dự án đầu tư trong lĩnh vực văn hóa, thể thao; cho tổ chức, cá

nhân thuê trụ sở công đôi dư và công trình thuộc sở hữu nhà nước để hoạt động văn hóa, thể thao; (3) Miễn, giảm tiền thuê đất, tiền thuê bất động sản khác là tài sản công đối với nhà xuất bản, cơ sở sản xuất phim tài liệu và khoa học 100% vốn nhà nước trên địa bàn theo quy định của Chính phủ.

6. Cơ chế, chính sách bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa các dân tộc thiểu số, nghệ thuật dân gian, nghệ thuật truyền thống và bảo vật quốc gia, cổ vật quý hiếm

Nghị quyết đã quy định cụ thể các nội dung bảo tồn di sản và thu hồi cổ vật từ nước ngoài, cụ thể như sau:

- Nhà nước bảo đảm nguồn lực tài chính bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc cùng sinh sống trên đất nước Việt Nam và các giá trị văn hóa có nguy cơ mai một, nghệ thuật truyền thống; xây dựng và thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù cho văn hóa các dân tộc thiểu số; phát triển không gian bảo tồn văn hóa, làng, bản, buôn, phum, sóc truyền thống gắn với phát triển du lịch, phát huy vai trò của chủ thể văn hóa tạo sinh kế bền vững.

- Bảo vật quốc gia, cổ vật quý hiếm có giá trị theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa, có nguồn gốc Việt Nam ở nước ngoài được bố trí kinh phí kịp thời sau khi Thủ tướng Chính phủ đồng ý chủ trương mua, đấu giá, đưa về Việt Nam.

- Nhà nước đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất và bảo đảm hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập đang cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thiết yếu là dịch vụ văn hóa, nghệ thuật truyền thống; ưu tiên sự tham gia của các loại hình nghệ thuật truyền thống trong các sự kiện, chương trình nghệ thuật quốc gia, quốc tế phục vụ nhiệm vụ chính trị.

- Bảo đảm thời lượng phát sóng các chương trình văn hóa, nghệ thuật dân gian, nghệ thuật truyền thống trên hệ thống phát thanh, truyền hình.

7. Chính sách đãi ngộ, phát triển tài năng, nhân lực đặc thù về nghề nghiệp trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể thao

Viên chức, người lao động hoạt động đặc thù về nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập nghệ thuật biểu diễn, đơn vị nghệ thuật biểu diễn thuộc lực lượng vũ trang được hưởng phụ cấp ưu đãi nghề, chế độ bồi dưỡng luyện tập và biểu diễn theo lộ trình cho đến khi thực hiện chế độ tiền lương mới như sau:

- Phụ cấp ưu đãi nghề từ mức 40% đến 60% mức lương hiện hưởng cộng với phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) đối với viên chức, người lao động hoạt động đặc thù về nghề nghiệp trong loại hình nghệ thuật biểu diễn truyền thống, nghệ thuật biểu diễn cổ điển và xiếc; viên chức, người lao động hoạt động đặc thù về nghề nghiệp làm việc tại khu vực biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

- Phụ cấp ưu đãi nghề từ mức 20% đến 30% mức lương hiện hưởng cộng với phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) đối với

viên chức, người lao động hoạt động đặc thù về nghề nghiệp trong lĩnh vực văn hóa không thuộc các trường hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 7 Nghị quyết số 28/2026/QH16;

- Chế độ bồi dưỡng luyện tập, bồi dưỡng biểu diễn căn cứ vào vai trò, mức độ tham gia hoạt động trong tác phẩm, chương trình, tiết mục để xác định: chế độ bồi dưỡng luyện tập từ 5% đến 15% mức lương cơ sở cho một buổi luyện tập; chế độ bồi dưỡng biểu diễn (sơ duyệt, tổng duyệt và biểu diễn) từ 15% đến 30% mức lương cơ sở cho một buổi biểu diễn.

8. Đặt hàng, khoán chi đối với hoạt động sáng tạo văn hóa sử dụng ngân sách nhà nước

- Nhà nước có cơ chế đặt hàng sáng tạo và phổ biến các công trình, tác phẩm văn hóa, văn học, nghệ thuật có giá trị cao về tư tưởng, nội dung và nghệ thuật.

- Việc sử dụng ngân sách nhà nước như sau: (1) Bảo đảm chi cho các hoạt động sáng tạo trong lĩnh vực văn hóa đối với một số hoạt động sáng tạo sản phẩm văn hóa nhằm bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa nghệ thuật truyền thống, phục vụ đối tượng yếu thế vùng biên giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc sản xuất phim, chương trình nghệ thuật biểu diễn phục vụ nhiệm vụ chính trị quốc gia, Bộ, ngành và địa phương; (2) Hỗ trợ kinh phí sáng tạo, phổ biến các công trình, tác phẩm văn hóa, văn học, nghệ thuật có giá trị cao về tư tưởng, nội dung và nghệ thuật, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 28/2026/QH16.

- Thí điểm áp dụng cơ chế khoán chi kinh phí từ ngân sách nhà nước đối với các hoạt động quy định tại điểm a khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 28/2026/QH16 bảo đảm mục tiêu, sản phẩm đầu ra theo yêu cầu chuyên môn của cơ quan có thẩm quyền; áp dụng khoán chi đến sản phẩm cuối cùng hoặc khoán chi từng phần. Trường hợp khoán chi từng phần thì tổ chức, cá nhân giao khoán và nhận giao khoán được tự chủ sử dụng kinh phí trong phạm vi khoán, điều chỉnh nội dung chi phù hợp với yêu cầu thực tế nhưng không vượt quá tổng mức khoán chi. Hình thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng khi tổ chức, cá nhân nhận giao khoán có cam kết về công trình, tác phẩm với yêu cầu chủ yếu cần đạt được thông qua Hội đồng chuyên môn thẩm định độc lập (thời gian thực hiện thí điểm tối đa là 05 năm kể từ ngày 01/7/2026).

9. Các chính sách của Nhà nước trong quảng bá, xúc tiến, phát triển sản phẩm, thị trường công nghiệp văn hóa Việt Nam

- Nhà nước thực hiện chính sách hỗ trợ, thúc đẩy quảng bá hình ảnh, đất nước, con người Việt Nam thông qua tổ chức Tuần Văn hóa Việt Nam; chương trình giao lưu nghệ thuật, truyền dạy và biểu diễn nghệ thuật truyền thống; dạy tiếng Việt; nhân rộng mô hình khu phố Việt Nam, làng Việt Nam, các mô hình câu lạc bộ văn hóa, võ dân tộc, ẩm thực Việt Nam, học tiếng Việt tại các quốc gia có đông cộng đồng người Việt Nam sinh sống và làm việc.

- Nhà nước hỗ trợ kinh phí cho doanh nghiệp thực hiện các chương trình quảng bá, giới thiệu, xuất khẩu sản phẩm văn hóa tiêu biểu của Việt Nam ở nước ngoài.

- Nhà nước hỗ trợ kinh phí xây dựng và thực hiện trưng bày chuyên đề các sưu tập có giá trị tiêu biểu về di sản văn hóa Việt Nam tại các bảo tàng có uy tín trên thế giới phục vụ nhiệm vụ chính trị, quảng bá hình ảnh, đất nước, con người Việt Nam.

- Nhà nước có chính sách hoàn thuế theo quy định của pháp luật về thuế cho các tổ chức, cá nhân nước ngoài sử dụng dịch vụ quay phim sử dụng bối cảnh tại Việt Nam đối với những bộ phim góp phần quảng bá đất nước, con người, du lịch Việt Nam và theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

10. Nhà nước thực hiện các chính sách chuyển đổi số và phát triển hạ tầng văn hóa số

- Nhà nước ưu tiên đầu tư xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về văn hóa, hạ tầng văn hóa số và nền tảng số dùng chung. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, phát triển sản phẩm, dịch vụ văn hóa số theo phương thức đối tác công tư.

- Nhà nước bảo đảm kinh phí để UBND cấp tỉnh thực hiện số hóa di sản văn hóa đã được xếp hạng cấp quốc gia, cấp quốc gia đặc biệt.

- Nhà nước có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa, tiếp cận và ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất nội dung số, phát triển sản phẩm, dịch vụ văn hóa và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trên môi trường số; thu hút đầu tư từ các tập đoàn công nghệ lớn vào hạ tầng số và phát triển các giải pháp công nghệ cao cho văn hóa.

- Nhà nước bảo đảm cơ sở vật chất, kinh phí ứng dụng công nghệ số, giám sát, rà soát, đánh giá, xử lý thông tin xấu độc, tin giả, sai sự thật để bảo vệ an ninh văn hóa, bản quyền trên môi trường số và chủ quyền văn hóa số.

Đồng thời thực hiện thí điểm các mô hình kinh doanh văn hóa mới gắn với nền tảng số: bảo tàng mở, nhà hát di động, thư viện số và một số loại thiết chế văn hóa số khác theo quy định của Chính phủ (thời gian thực hiện thí điểm tối đa là 05 năm kể từ ngày 01/7/2026). Hình thành trung tâm đổi mới sáng tạo văn hóa, sáng tạo nội dung số đặt trong cụm, khu công nghiệp sáng tạo văn hóa, tổ hợp sáng tạo văn hóa, các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo ngành hoặc nhóm ngành đặc thù trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể thao, các trung tâm văn hóa, thể thao cấp tỉnh, cấp xã (UBND cấp tỉnh có chính sách hỗ trợ đối với các trung tâm đổi mới sáng tạo văn hóa, sáng tạo nội dung số và người sáng tạo nội dung số).

11. Thí điểm Quỹ văn hóa, nghệ thuật

- Nhà nước thí điểm thành lập Quỹ văn hóa, nghệ thuật (sau đây gọi là quỹ) ở trung ương và một số địa phương. Quỹ hoạt động theo mô hình hợp tác công tư, là quỹ đầu tư mạo hiểm, hoạt động theo nguyên tắc thị trường, chấp nhận khả năng rủi ro, bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả, chống thất thoát, lãng phí vốn (thời gian thực hiện thí điểm tối đa đến hết năm 2035).

- Thẩm quyền thành lập và nguồn vốn: Quỹ ở trung ương do Thủ tướng Chính phủ thành lập, quỹ ở địa phương do Chủ tịch UBND cấp tỉnh thành lập.

Người có thẩm quyền thành lập quỹ quyết định tỷ lệ vốn góp từ ngân sách nhà nước, tổng mức vốn nhà nước trong vốn điều lệ của quỹ phù hợp với tình hình thực tiễn và khả năng huy động nhà đầu tư tham gia thành lập quỹ (quỹ được cấp vốn điều lệ từ ngân sách trung ương hoặc địa phương, được cấp một lần và được nhận tài trợ, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật).

III. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THI HÀNH NGHỊ QUYẾT

Để triển khai thi hành Nghị quyết số 28/2026/QH16 kịp thời, thống nhất, hiệu quả, các cơ quan, đơn vị, địa phương cần tập trung thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 5518/KH-UBND ngày 29/6/2026 của UBND tỉnh Điện Biên về triển khai thực hiện Quyết định số 875/QĐ-TTg ngày 15/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết số 28/2026/QH16 của Quốc hội về phát triển văn hóa Việt Nam trên địa bàn tỉnh Điện Biên, như sau:

1. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng nội dung của Nghị quyết số 28/2026/QH16 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật cấp xã, Nhân dân, doanh nghiệp và các tổ chức có liên quan.

2. Rà soát, tham gia góp ý và tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Nghị quyết

Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao tổ chức rà soát văn bản quy phạm pháp luật các lĩnh vực chuyên ngành khác. Trên cơ sở kết quả rà soát, kịp thời tham mưu sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới văn bản thuộc thẩm quyền, bảo đảm phù hợp với Nghị quyết số 28/2026/QH16 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

3. Tập huấn chuyên sâu và bồi dưỡng nghiệp vụ cho người làm công tác liên quan đến văn hóa ở các cơ quan cấp tỉnh và các xã, phường

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì các cơ quan, đơn vị địa phương phối hợp tổ chức thực hiện và sử dụng kinh phí triển khai thi hành Nghị quyết được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; đồng thời lồng ghép với các chương trình, kế hoạch về chuyển đổi số, cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số, phổ biến, giáo dục pháp luật và các chương trình, dự án có liên quan.

4. Kiểm tra, theo dõi, đôn đốc và báo cáo kết quả thực hiện

Các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc thi hành Nghị quyết; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót trong triển khai thực hiện. Định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất gửi cơ quan có thẩm quyền để hướng dẫn, tháo gỡ, bảo đảm Nghị quyết được triển khai thống nhất, hiệu quả.

Nghị quyết số 28/2026/QH16 là bước đột phá trong hoàn thiện thể chế phát triển văn hóa, tạo nền tảng để văn hóa thực sự trở thành sức mạnh nội sinh của dân tộc. Mỗi cán bộ, đảng viên và người dân cần tích cực tìm hiểu, hưởng ứng và tham gia các hoạt động văn hóa; chung tay giữ gìn, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của quê hương, đất nước; góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh, giàu bản sắc dân tộc và đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững trong thời kỳ mới./.